TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/DS-ST
Ngày 09 - 01 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Xuyên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm
Ông Ngô Hoàng Sơn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Ngọc Mai - là Thư ký viên Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 546/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 398/2023/QĐXXST-DS ngày 23/11/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Thái Trọng Nh - Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M; Địa chỉ: số 76 ấp 3, xã Tắc V, thành phố C, tỉnh C. Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mỹ Mỹ, sinh năm 1999, địa chỉ: Số 20, ấp Bà Đ, xã Lý Văn L, Tp. C, tỉnh C. Theo hợp đồng ủy quyền ngày 04/10/2023 (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H (Hưởng); Sinh năm: 1969 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Cái Ng, xã Hòa Th, thành phố C, tỉnh C.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Ng; Sinh năm: 1970 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Cái Ng, xã Hòa Th, thành phố C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:* Vào ngày 29/5/2019 hộ kinh doanh Tân Quang M (gọi tắt là Tân Quang M) do ông Thái Trọng Nhân là chủ hộ có ký với ông Nguyễn Văn H (Hưởng) hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản theo số lượng đặt hàng của ông H để nuôi tôm, thỏa thuận đến cuối vụ thanh toán dứt điểm cho Tân Quang M. Trong quá trình giao dịch, ông H không thực hiện đúng như thỏa thuận, Tân Quang M đã yêu cầu nhiều lần thanh toán nhưng

ông H chỉ hứa hẹn mà không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ. Theo Bảng đối chiếu công nợ tháng 4/2023 ông H ký xác nhận còn nợ Tân Quang M số tiền 83.570.000 đồng, ngày 19/5/2023 ông H có trả thêm 1.000.000 đồng, còn nợ lại 82.570.000đ. Nay Tân Quang M yêu cầu ông Nguyễn Văn H (Hưởng) và vợ là bà Nguyễn Thị Ng thanh toán số tiền còn nợ là 82.570.000 đồng và lãi từ ngày 19/5/2023 đến ngày xét xử là 07 tháng 20 ngày x 0,83%/tháng x 82.570.000 đồng = 5.254.000đ. Tổng cộng gốc và lãi là 87.824.000 đồng.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Ng, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và triệu tập ông H, bà Ng đến Tòa án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng ông H, bà Ng vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ theo hợp đồng các bên đã ký kết theo quy định pháp luật, do đó tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Ng đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H, bà Ng là đúng quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao dịch mua bán thức ăn và thuốc thủy sản của các bên là có diễn ra thể hiện tại Hợp đồng mua bán ngày 29/5/2019 do ông H ký kết. Tại Bảng đối chiếu công nợ tháng 4/2023 ông H đã ký xác nhận công nợ còn lại là 82.570.000đ. Do bị đơn không tiếp tục thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Quá trình giao kết hợp đồng các bên không có thỏa thuận về lãi chậm thanh toán. Tuy nhiên, theo khoản 3 Điều 440 và Điều 357 Bộ luật Dân sự quy định, dẫn chiếu đến khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này quy định như sau: "…lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ". Như vậy lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong trường hợp các bên không có thỏa thuận về lãi chậm thanh toán là 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng). Sau khi xem xét mức lãi suất và thời gian tính lãi, số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu 5.254.000đ là phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm thanh toán, xét thấy hợp đồng chỉ ông H ký kết với nguyên đơn, tuy nhiên theo nguyên đơn trình bày khi ký kết quan hệ giữa ông H và bà Ng là vợ chồng, việc mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản cả ông H và bà Ng cùng thực hiện nên nguyên đơn yêu cầu ông Hưởng, bà Ng cùng có trách nhiệm thanh toán. Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù bà Ng không ký vào hợp đồng mua bán nhưng bà Ng có ký vào Bảng đối chiếu công nợ tháng 11/2021, quá trình thụ lý giải quyết vụ án bà Ng và ông H không cung cấp chứng cứ chứng M nợ riêng. Xét lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông H và bà Ng cùng có trách nhiệm thanh toán nợ là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, 430, 433, 440, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 26, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Văn H (Hưởng) và bà Nguyễn Thị Ng phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Thái Trọng Nhân – Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền là 87.824.000 đồng trong đó tiền còn nợ là 82.570.000 đồng và lãi do chậm thanh toán là 5.254.000 đồng.

Kể từ ngày ông Thái Trọng Nhân – Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn H (Hưởng) và bà Nguyễn Thị Ng không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Văn H (Hưởng) và bà Nguyễn Thị Ng phải nộp là 4.391.000 đồng (chưa nộp). Ông Thái Trọng Nh – Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M không phải nộp, ngày 17/10/2023 ông Thái Trọng Nh – chủ hộ kinh doanh Tân Quang M đã dự nộp 2.133.000 đồng theo biên lai số 0008490 được nhận lại khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông H, bà Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hồng Xuyên